

Số: **121/2020/QĐST-HNGĐ**

Kim Động, ngày 07 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T.H, sinh năm 1994.

HKTT: Thôn PT, xã SM, huyện KĐ, tỉnh HY.

Nơi ở hiện nay: thôn Ng, xã ĐD, huyện VL, tỉnh HY.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn PT, xã SM, huyện KĐ, tỉnh HY.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Hoàng Dương Ng Tr, sinh ngày 14/8/2011 và cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 06/9/2013. Hiện đều đang ở với bố (anh N) tại thôn Phán Th, xã Song M, huyện KĐ, tỉnh HY.

Người đại diện theo pháp luật cho các cháu Tr và cháu M: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Văn N.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T.H và anh Hoàng Văn N.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Văn N đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung là cháu Hoàng Dương Ngọc Tr, sinh ngày 14/8/2011 và cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 06/9/2013. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh N. Chị H và anh N thỏa thuận, giao anh N được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị H và anh N đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001884 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Nguyễn Thị T.H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Song Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

